

Để giữ gìn giá trị toàn vẹn của di tích trong tu bổ, tôn tạo

TH.S, KT.S. ĐOÀN BÁ CỬ*

Từ khi đất nước bước vào kỷ nguyên đổi mới, đặc biệt là từ khi có Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá, các hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích, do nhận được sự quan tâm lớn của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, đã có bước phát triển mới và đạt nhiều thành tựu lớn. Hội Di sản văn hoá Việt Nam đã được thành lập. Ngày kỷ niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 65 về bảo tồn cổ tích 60 năm trước (23/11/1945) đã trở thành Ngày Di sản văn hoá Việt Nam. Có thể nói, mười năm giao thoa giữa hai thiên niên kỷ vừa qua là khoảng thời gian đặc biệt của sự nghiệp bảo vệ, phát huy di sản văn hoá, các di tích được quan tâm đầu tư tu bổ, phát huy giá trị tập trung nhất, nhiều nhất so với mấy chục năm trước đó.

Các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích đã diễn ra sôi động khắp nơi, bằng nhiều nguồn vốn và nhiều lực lượng. Phần lớn các di tích đã được đầu tư chống xuống cấp, phục hồi, tôn tạo ở các mức độ và trình độ khác nhau. Nhiều di tích quan trọng được hồi sinh, tăng

cường tuổi thọ nhờ được tu bổ bài bản, khoa học. Nhiều di tích được tu bổ bền vững, khang trang, đẹp đẽ hơn, điều kiện cơ sở hạ tầng và môi trường văn hoá được cải thiện hơn. Tình trạng kỹ thuật, diện mạo văn hoá và sức thu hút khách tham quan du lịch của nhiều di tích đã khởi sắc hơn. Di tích đã thực sự trở thành tài nguyên cho du lịch. Nguồn thu trực tiếp từ di tích đã phát triển, góp nguồn thu đáng kể hơn cho bảo tồn tôn tạo và cho ngân sách. Những kết quả đó không thể chỉ tính toán bằng tiền. Rõ ràng là, những kết quả đó đã làm cho diện mạo văn hoá không chỉ của di tích mà của đất nước ta thêm rạng rỡ, góp phần giữ gìn và xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả và thành tựu đó, hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích vẫn còn hoặc mới phát sinh những hạn chế, bất cập về nhiều mặt, từ luật pháp, cơ chế quản lý nhà nước, cơ sở khoa học, quan điểm khoa học đến lực lượng thực hiện ở mọi khâu và nguồn lực khác. Dưới đây chỉ xin

* GIÁM ĐỐC CÔNG TY TU BỔ DI TÍCH VÀ THIẾT BỊ VĂN HOÁ TRUNG ƯƠNG

nêu một vài vấn đề mong được nghiên cứu khắc phục sớm, để công tác tu bổ tôn tạo di tích lịch sử văn hoá được giàu chất văn hoá hơn, đạt mục tiêu văn hoá hơn.

Trước hết, những cơ sở pháp lý cho công tác quản lý tu bổ, tôn tạo di tích đã được ban hành tương đối đầy đủ: Luật di sản văn hoá ban hành năm 2001, Nghị định 92 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hoá năm 2002 và Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh năm 2003... Tu bổ bảo tồn di tích là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu đặc thù, hoàn toàn khác với xây dựng sửa chữa công trình. Hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích được đặt trong khuôn khổ của 2 hệ thống luật: Luật di sản văn hoá và Luật Xây dựng, nhưng đến nay chủ yếu vẫn được điều chỉnh và quyết định bởi những định chế của quản lý đầu tư và xây dựng mà thiếu những cơ chế đặc thù phù hợp, nên có nhiều bất cập.

Thực hiện một dự án đầu tư tu bổ di tích cần những kiến thức đa ngành và phối hợp liên ngành rộng hơn nhiều so với một dự án đầu tư xây dựng có cùng tổng mức đầu tư. Đặc biệt là khi nội dung của dự án có phục hồi cục bộ, phục hồi hạng mục di tích. Công tác khảo sát tình trạng bảo tồn, tình trạng kỹ thuật của công trình, cũng như sưu tầm khảo sát, nghiên cứu các tài liệu về di tích và lịch sử, kiến trúc nghệ thuật liên quan đến tu bổ rất quan trọng và đòi hỏi tâm huyết, trình độ, thời gian, chi phí không ít. Nhưng lại hoàn toàn không có định mức và chế độ thanh toán chi phí riêng. Ngành xây dựng có đơn giá định mức cho công tác khảo sát địa chất công trình, nhưng không thể áp dụng cho công tác khảo sát đặc thù này. Công tác khảo cổ phải đi trước để làm cơ sở cho dự án và thiết kế. Tuy nhiên, điều ấy rất hiếm hoi, hoặc có được đưa vào dự án thì cũng chỉ được triển khai sau khi dự án được duyệt và, cũng không hề có định mức, đơn giá Nhà nước cho công tác này. Nếu không có những cơ sở khoa học từ nghiên cứu kết quả khảo sát và khảo cổ thì không thể có chất lượng dự án đầu tư cao. Cũng không thể có kết quả tu bổ, tôn tạo di tích đạt chất lượng văn hoá cao, nếu như không có chất lượng dự án đầu

tư cao. Công việc tư vấn theo quy chế, theo yêu cầu thực tế di tích và thời gian cần thiết cho các khâu lập dự án, thiết kế tu bổ di tích cần thiết lớn hơn nhiều so với dự án đầu tư xây dựng. Trong khi đó, quỹ thời gian và định mức chi phí (hay gọi là giá tư vấn) chỉ được áp dụng chung như công trình xây dựng thông thường. Điều này dẫn đến những hệ quả: Các dự án, thiết kế thường chậm hoàn thành so với kế hoạch nên làm vỡ kế hoạch ghi vốn và thi công, hoặc chất lượng sản phẩm tư vấn thấp hơn yêu cầu và mong muốn, gây khó khăn cho các khâu thực hiện thi công và chính chất lượng công trình tu bổ di tích. Điều này lại càng gây khó khăn và tác hại hơn với những di tích có giá trị cao, được đầu tư lớn, nhất là khi việc tu bổ di tích phải hoàn thành trước một thời gian quy định, thường là rất gấp, để "chào mừng" một ngày trọng đại nào đó. Vì thế, đang xảy ra hiện tượng các kiến trúc sư và cơ quan tư vấn thiết kế tu bổ di tích thường không muốn làm tư vấn tu bổ di tích, bởi việc này vừa khó, vừa lâu, vừa ít tiền, lại sợ vướng đơn vị không được thi công; họ chỉ muốn làm tư vấn công trình dân dụng, công trình khác hoặc thi công công trình. Nếu tình trạng này không được giải quyết bằng cơ chế hợp lý thì chất lượng công tác tư vấn dự án, tư vấn thiết kế tu bổ di tích sẽ khó bề nâng cao chất lượng cả về sản phẩm và đội ngũ chuyên gia, nhất là với các doanh nghiệp phải sống còn với kinh tế thị trường.

Việc quản lý một dự án đầu tư cần thiết phải chia ra nhiều khâu: Từ dự án tiền khả thi, dự án khả thi, thiết kế mỹ thuật, đến thi công thực hiện, vận hành thử và bàn giao... Công việc đầu tư xây dựng rất cần và hoàn toàn có thể chia cắt các khâu khá độc lập và hoàn chỉnh như vậy. Đầu tư tu bổ di tích được quản lý theo các định chế ngành xây dựng dĩ nhiên cũng phải chia cắt các giai đoạn tương ứng. Tuy nhiên, trong tu bổ di tích, chưa kể đến công tác khảo sát và khảo cổ đã nói ở trên, thì cũng không thể có dự án, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán hoàn chỉnh khi chưa hạ giải đánh giá từng cấu kiện công trình di tích kiến trúc. Công tác tư vấn thiết kế phải tiếp tục thực hiện trong suốt quá trình thi công. Quá trình thi công chính là quá trình

tiếp thu các phát hiện mới, nghiên cứu để hoàn chỉnh giải pháp, khối lượng tu bổ, điều chỉnh để thiết kế tiến thêm một bước về chất lượng khoa học bảo tồn. Đây là một đặc thù mà các định chế quản lý xây dựng thông thường đã bỏ qua. Điều này dẫn đến tình trạng hoặc cứ nhắm mắt làm theo thiết kế được duyệt (ban đầu), làm tổn thất giá trị lịch sử-văn-hóa của di tích, tổn thất kinh tế; hoặc điều chỉnh sửa đổi thiết kế dự toán cho phù hợp để đảm bảo chất lượng công tác tu bổ, nhưng sẽ gặp phải một quy trình hết sức phức tạp trong thẩm duyệt thiết kế dự toán, dự án bổ sung, phải ngừng thi công chờ thẩm duyệt, việc thanh quyết toán được hay không cũng chưa có gì xác định. Việc giải quyết sẽ càng khó khăn hơn nếu công trình phối hợp nhiều nguồn vốn hoặc nguồn vốn hạn chế. Việc giải quyết nếu xong, sẽ tạo nên bức tranh có sắc màu như "nâng khối lượng". Nếu không giải quyết được sẽ dẫn đến thiệt hại cho di tích, cho nhà thầu hoặc cả hai đối tượng. Vì vậy, cần khoa học và xác thực trong phát sinh khối lượng, đồng thời có quy định linh hoạt hơn về mức độ phát sinh và quy trình thẩm duyệt quyết định so với công trình xây dựng cơ bản. Với những công trình đặc biệt (như tháp F1 thuộc khu di tích Mỹ Sơn) đang kêu cứu, cần vừa thận trọng vừa linh hoạt hơn như cấp cứu người trọng bệnh, để cứu cho di tích khỏi bị tiêu vong.

Tu bổ, tôn tạo di tích là một chuyên ngành văn hóa. Chất lượng văn hóa và khoa học của một dự án tu bổ bảo tồn di tích phụ thuộc vào trình độ chuyên ngành của những người thiết kế và thi công, hay nói theo y học, là những người khám bệnh và chữa bệnh cho di tích. Các di tích như những cụ già trăm tuổi vốn mang nhiều trọng bệnh. Việc chăm sóc và chữa bệnh cần tình thương, cần cả cái tài và cái tâm của các bác sĩ chuyên khoa. Tương tự việc tu bổ di tích cần đến những đơn vị chuyên ngành. Ở nước ta, hiện chưa có một trường đại học nào đào tạo hoàn chỉnh nguyên ngành này - Nòng cốt cho việc tổ chức tu bổ di tích, cho tới nay, vẫn là một số công ty có chức năng tu bổ di tích thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin (Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương và một số đơn vị khác), thuộc Hà Nội và

Thừa Thiên - Huế. Mặc dù có những hiến chương quốc tế, có những yêu cầu, nguyên tắc khoa học và quy chế ngành, nhưng chúng ta chưa bao giờ coi tu bổ bảo tồn di tích là nghề kinh doanh, nên Nhà nước cũng chưa bao giờ đặt ra "Giấy phép hành nghề..." cả. Vì thế, trong thực tế, người quản lý đầu tư nếu chỉ tuân thủ các định chế về quản lý đầu tư-xây dựng thông thường, thì tất cả các đơn vị tư vấn và xây dựng đã đăng ký bổ sung lĩnh vực hoạt động đều có thể tham gia tu bổ di tích. Thực tế đang diễn ra quá trình "xã hội hoá" như vậy. Nhưng tu bổ di tích là công việc khó khăn mà một đơn vị chuyên ngành chưa chắc đã làm được chất lượng cao, thì với đơn vị không chuyên càng khó hơn nhiều. Thực tế ấy đã đưa đến tình trạng có nhiều di tích được thiết kế và thi công tu bổ y như "cải tạo và nâng cấp công trình" trong xây dựng, làm tổn thất đến giá trị lịch sử văn hóa của di tích. Rõ ràng là, một công trình xây dựng bình thường qua đầu tư là tăng lên giá trị, còn một di tích qua đầu tư tu bổ có thể bảo tồn và phát huy giá trị, cũng có thể làm giảm đi giá trị tự thân. Đây chính là một đặc thù cần đến sự tham gia của lực lượng chuyên ngành. Chính vì thế Luật xây dựng đã quy định việc chỉ định thầu thi công với công tác tu bổ di tích tại Điều 101. Đây là bước phát triển mới về luật pháp phù hợp với yêu cầu của khoa học. Tuy nhiên, vì ngại trách nhiệm, vì quán tính trong quản lý đầu tư xây dựng, hay vì một lý do nào khác, ở nhiều nơi vẫn tiến hành đấu thầu, đấu thầu rộng rãi và giảm giá nhiều trong tu bổ di tích, kể cả ở một số di tích có giá trị rất cao. Điều này, trước hết gây nên tổn kém thời gian và chi phí không cần thiết vào khâu đấu thầu, sau đấy rất nhiều khả năng gây tổn hại cho di tích.

Một yếu tố hết sức quan trọng chi phối chất lượng công trình tu bổ di tích là vật liệu và chuẩn bị vật liệu. Trong di tích kiến trúc Việt, gỗ lim là thành phần chính yếu, có giá trị đầu tư cao, cần được chuẩn bị chu đáo nhất. Ngày xưa, việc chuẩn bị gỗ được chủ đầu tư chuẩn bị từ khi có ý định xây dựng hoặc tu bổ công trình, xử lý theo công nghệ truyền thống để khô tự nhiên và giao cho hiệp thợ "phạt mộc" khi khởi công. Chỉ với

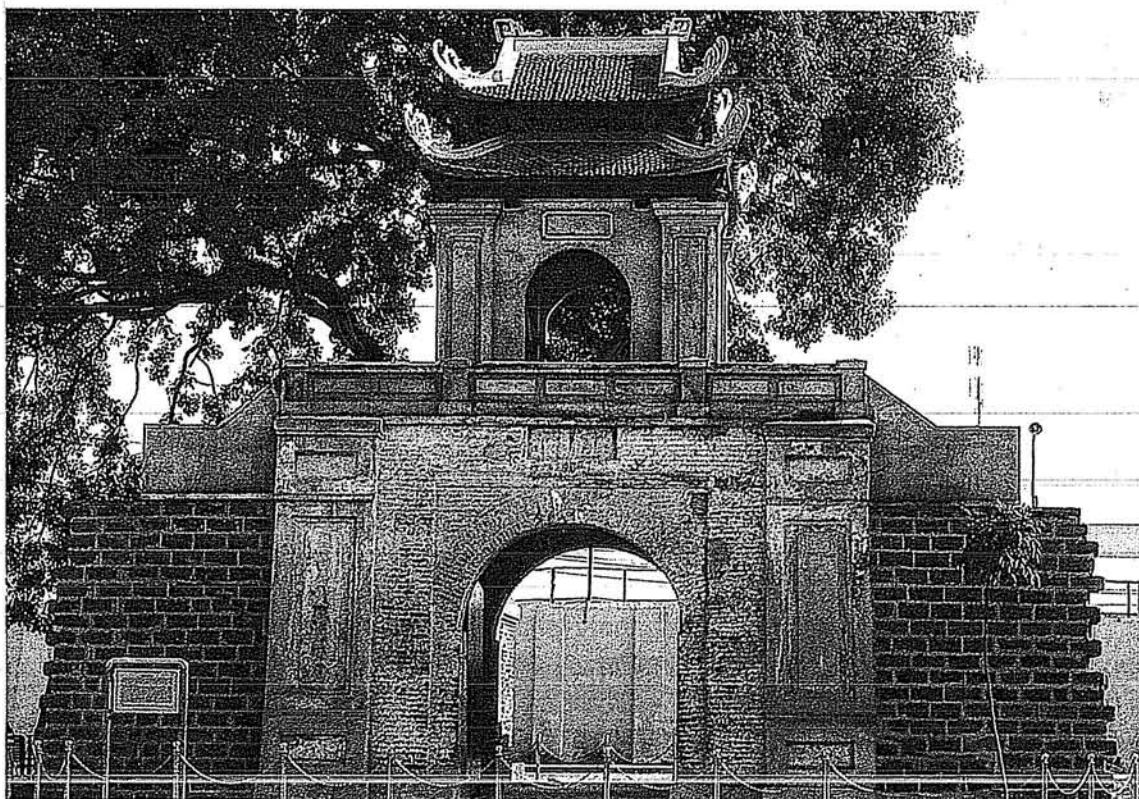
vật liệu ấy, tổ tiên ta đã tạo nên những công trình bền vững hàng trăm năm, truyền lại đời sau. Ngày nay, công trình chưa được phê duyệt trúng thầu, nhà thầu nào mạnh lắm cũng chỉ chuẩn bị được một phần gỗ lim (còn tươi), phần chính còn lại, sau khi được hợp đồng rồi "mới chạy ngược chạy xuôi" mua gỗ (càng tươi) đưa ngay vào công trình. Mặc dù được xử lý hoá chất hiện đại theo thiết kế, nhưng trước mắt vẫn không tránh khỏi tình trạng gỗ bị co ngót, vênh cong; còn về lâu dài, do chưa có trải nghiệm thời gian nên chưa thể so sánh với người xưa. Không thể bắt nhà thầu có đủ gỗ lim khô, càng không nên hình thức viết yêu cầu này vào hồ sơ mời thầu, để nhận lấy lời nói dối của nhà thầu đã có đủ gỗ lim khô kiệt tự nhiên. Chỉ biết rằng, đã có nhiều di tích tu bổ trong thời gian qua đã sớm xuống cấp nghiêm trọng. Có nguyên nhân của những hạn chế đó là do việc tu bổ phải thực hiện nổi và quá nhiều, những cấu kiện hư hỏng còn cố giữ, nhưng có những nguyên nhân thuộc về vật liệu mới, dầu là gỗ lim nhưng lim không già và lim tươi thì vẫn không đảm bảo chất lượng. Ở Nhật Bản, để tu bổ những đền thờ Thần đạo, họ mua gỗ và xử lý theo công nghệ truyền thống, để hong khô tự nhiên trong nhà hàng chục năm trước khi sử dụng cho công trình. Họ có công nghệ cao, có việc quản lý đầu tư chặt chẽ mà lại làm như vậy do, phải chăng bên cạnh việc tiếp thu công nghệ tiên tiến, họ vẫn coi trọng các yếu tố truyền thống dân tộc còn phát huy tác dụng. Ta có nên làm và có thể làm như vậy hay không? Thiết nghĩ ta có thể làm khi giao cho ban quản lý dự án (quản lý di tích) hoặc một công ty nhà nước chuyên ngành được chỉ định thầu. Nếu làm được việc này sẽ thiết thực góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tu bổ di tích và thiết thực chăm lo cho chất lượng công trình tu bổ di tích. Vấn đề ở đây là cần tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế quản lý hiện nay.

Một điều đáng lưu ý khác là dù hệ thống định mức chuyên ngành trong tu bổ di tích đã có, đã sửa đổi bổ sung, nhưng còn thiếu và còn bất hợp lý. Lại nói về gỗ lim là vật liệu chủ yếu. Gỗ lim dùng trong xây dựng có kích thước không lớn, phù hợp với tiêu chuẩn gỗ

xẻ Việt Nam, là khuôn cửa, ván sàn và có giá cả thị trường tương đối phù hợp với bảng giá được duyệt. Trong khi đó, gỗ lim dùng trong tu bổ di tích có kích thước lớn, thậm chí rất lớn, phi tiêu chuẩn gỗ xẻ của ngành xây dựng, rất khan hiếm và có giá cao hơn. Ai cũng biết gỗ lớn tự nhiên không thể thẳng và ẩn chứa nhiều khuyết tật tự nhiên, khi gia công cấu kiện sẽ hao phí lớn hơn. Nhưng định mức hao phí gia công cấu kiện gỗ trong tu bổ di tích và đơn giá gỗ lại được áp giống như trong ngành xây dựng. Ai cũng biết ở các làng nghề mộc truyền thống đều có câu ca: "Đời cha cho chí đời con, Muốn đẽo cho tròn thì phải xẻ vuông". Vậy mà, nay ta không cần biết và không tôn trọng quy trình, cứ tính gỗ tiết diện tròn của cấu kiện rồi nhân hệ số hao hụt 1,15. Hao phí thực tế lớn hơn nhà thầu chịu!

Trước tình trạng này, rất nhiều tổ chức làm công tác tu bổ di tích đã nhiều lần kiến nghị, nhưng Bộ Xây dựng chưa giải quyết. Vì thế, cách giải quyết thực tế đã xảy ra là tổng giá trị của gói thầu phải tự điều chỉnh và một lần nữa, lại chỉ có hai chủ thể, hoặc là chất lượng di tích sau tu bổ, hoặc là nhà thầu, hoặc cả hai cùng chịu thiệt thòi.

Thêm một điều quan ngại khác là, khoảng hơn 10 năm trước đây, công tác tu bổ di tích chủ yếu mới quan tâm đến tu bổ, tôn tạo các hạng mục chính yếu của di tích gốc. Gần đây, bên cạnh việc vẫn quan tâm đến các hạng mục chính, các dự án đã quan tâm hơn đến phục hồi các hạng mục đã mất, đã linh hoạt hơn trong thích nghi quy hoạch di tích, tôn tạo hạ tầng, cảnh quan và các điều kiện khác nhằm đưa di tích trở thành một sản phẩm văn hoá hoàn chỉnh, để khai thác phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đó là một bước phát triển. Dĩ nhiên, để làm được việc đó, yêu cầu hợp tác liên ngành trong xây dựng quy hoạch tổng thể, xây dựng và quản lý dự án cũng cao hơn. Nhưng, thực tế là, chúng ta còn những hạn chế về trình độ chuyên gia và phối hợp liên ngành. Vì thế, đã xuất hiện xu hướng thiếu quan tâm bảo tồn yếu tố gốc, yếu tố cổ, thay mới tràn lan trong tu bổ di tích. Cũng đã xuất hiện xu hướng "tôn tạo" làm công trình mới to cao hơn, làm chùa



Cổng thành cổ Vinh - Ảnh: Quốc Trung

nhiều tầng, làm tháp sư cao hơn tháp Phật, hoặc để công trình tôn tạo, công trình phục vụ du lịch, công trình liên kết kiến trúc, tổn hại đến di tích gốc... Dù xuất phát từ mục đích gì, thì đó vẫn là những vi phạm đáng tiếc.

Trên đây là một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau đang xảy ra trong thực tế tu bổ, tôn tạo di tích. Thực tế đó không phủ định những kết quả và thành tựu lớn lao về bảo

tồn di tích trong những năm qua, nhưng nó đòi hỏi những người có trách nhiệm và tâm huyết với sự nghiệp này phải tìm lời giải và cách giải thiết thực, để công tác tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá được giàu chất khoa học hơn, văn hoá hơn, đảm bảo cho giá trị toàn vẹn của di tích được giữ gìn và phát huy sau quá trình tu bổ, tôn tạo./

D.B.C

Summary: PRESERVATION OF THE FULL VALUE OF RELICS AND MONUMENTS IN THE RESTORATION PROCESS (MA. ARCHITECT. DOAN BA CU)

Relics and monuments restoration is both a scientific subject and a practical activity. In order to preserve the full value of the relics and monuments in the restoration process, it is necessary to deal with the whole set of relating works from legal framework, management structure, scientific bases to material and human resources as well as knowledge, etc... This paper gives an overview on practices of the above matters and their effects in the recent years.